



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM



oi: con voi, nhà ngói, chó sói, cái còi, viên sỏi, củ tỏi, học giỏi, gà chọi, thoi thóp...
ây: cây dừa, nhảy dây, cấy lúa, đám mây, thợ xây, đẩy xe...
ôi: trái ổi, mùa rồi nước, cái chổi, đĩa xôi, cái nôi, đôi dép, từ chối, tối tăm, thổi xôi...
ời: bơi lội, phơi thóc, đồ chơi, ra khơi, con dơi, đợi chờ, lợi hại, nghỉ ngơi...
ui: ngọn núi, múi cam, túi xách, mũi thúi, lau chùi, mùi thơm, bụi bặm...
uri: gửi thư, khung cửi, gửi mùi,...
uôi: dòng suối, nải chuối, con muỗi, đĩa muối, mạng lưới, con ruồi, chú Cuội...
ươi: quả bưởi, tươi cười, cưỡi ngựa, con người, tưới rau, sưởi ấm, đám cưới...



B. BÀI TẬP



Chị em nhà Mía

Trưa hè oi ả, chị Na và Mía vui chơi ở bãi cỏ gần nhà. Hai chị em chạy tung tăng đuổi bướm, chơi chọi cò gà, quên cả trời nắng. Mẹ trông thấy, sợ Na và Mía bị ốm nên vội gọi cả hai về, đợi hết nắng lại chơi.

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tiếng có vần **uôi** là:

- A. bướm B. oi C. đuổi D. chạy

Câu 2. Tiếng có vần **ời** là:

- A. chạy B. ả C. đợi D. gần

Câu 3. Trưa hè oi ả, chị Na và Mía vui chơi ở

- A. bãi cỏ gần nhà. B. bãi cỏ xa nhà chị Na.
C. đám cỏ xanh ngoài đồng. D. chợ gần nhà Mía.

Câu 4. Mẹ trông thấy, sợ Na và Mía bị ốm nên

A. cho Na và Mía chơi thêm.

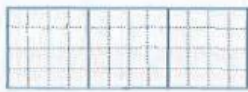
B. gọi cả hai về, đợi hết nắng lại chơi.

C. mặc kệ Na và Mía chơi.

D. phạt Na và Mía.

II. Phần tự luận.

Bài 1. Viết: “củ tỏi”, “gói quà”, “cây lúa”, “ghế mây” dưới hình tương ứng:



Bài 2. Nói:

mùi

gửi

đồ

cái

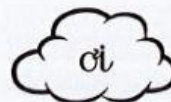
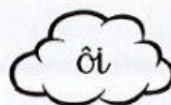
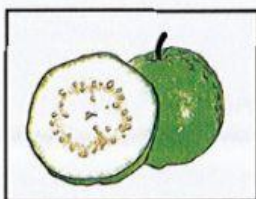
quà

thơm

đuôi

chơi

Bài 3. Nói:



Bài 4. Tìm và viết lại tiếng có vần “ơi”, “ơi” trong đoạn thơ sau:

Cá bơi dưới nước
Chim bay trên trời
Ta cùng đi chơi
Chích lăm! Chích lăm!

vẫn ơ:

vấn đề:

Bài 5. Điền ôi/ ây/ ươi/ ơi/ ui và dấu thanh:



t



t		xách
---	--	------

dám m

dồ ch

cái ch

Bài 6. Tập viết:

Con bướm trắng
Lượn vườn hồng
Gặp con ong
Đang bay vội

Bướm liền gọi
Ruồi đi chơi
Ông trả lời
Tôi còn bận.